

Summary of Channel 64 Z:

Lat: 39-17-53.0 N

Lon: 80-17-59.0 W

ERP: 2.000 kW

Exhibit 8

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Typ	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Cor	Svc dBu	Int Cont	Int dBu	Old Pop	New Po	Total Po	Old Pop	New Po
	83717		FAIRMONT	NTSC A		0.000	D/M	Short	32.61	24.3	32	-7.7	-26	0.0	6.0	1	UHF	66 -	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W64CZ	128082	BNPTT2	CLARK	LP NTSC	CP	20.000	C/M	Overlap	274.22	3.8	245	-110.9	45	0.0	6.0	0	UHF	64 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	6850		PARKENT	NTSC A		0.000	M	N/C	268.51	108.8	100	-	-33	0.0	6.0	1	UHF	57 Z	T-7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
960920	83717	BPCT19	FAIRMONT	NTSC	APP	1510.000	D/M	Clear	26.05	28.4	32	-3.6	-26	0.0	6.0	1	UHF	66 -	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	189650	189650	189650
960920	83927	BPCT19	FAIRMONT	NTSC	APP	1510.000	D/M	Clear	342.94	13.5	32	-18.5	-26	0.0	6.0	1	UHF	66 -	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	185337	185337	185337
WMFD	41893	BLCT19	MANSFIELD	NTSC	LIC	269.000	D	Clear	310.29	255.9	32	223.9	-	-	-	1	UHF	68 -	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WJAL	10259	BLCT19	HAGERSTOWN	NTSC	LIC	3890.000	D	Clear	70.97	210.4	32	178.4	-	-	-	1	UHF	68 +	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WLFG	37808	BLCT19	GRUNDY	NTSC	LIC	1150.000	D	Clear	210.13	315.5	32	283.5	-	-	-	2	UHF	68 Z	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W64BL	259	BMPPTT	KITTANLP	NTS	APP	4.900	C/M	Clear	21.21	178.1	245	111.4	28	0.0	6.0	0	UHF	64 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WDPB	72335	BPET20	SEAFOORD	NTSC	APP	48.700	C/M	Clear	98.54	411.4	245	244.6	45	0.0	6.0	1	UHF	64 Z	Co	LR	F(50,50)	64	F(50,10)	19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WDPB	72335	BLET19	SEAFOORD	NTSC	LIC	186.000	C/M	Clear	98.54	411.4	245	309.2	28	0.0	6.0	1	UHF	64 -	Co	LR	F(50,50)	64	F(50,10)	36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W65CG	68062	BLTT19	PITTSBURGH	LP NTSC	LIC	8.700	C/M	Clear	14.12	127.7	245	106.9	-3	0.0	6.0	0	UHF	65	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W64BL	259	BLTTL1	KITTANLP	NTSLIC		42.400	C/M	Clear	21.21	178.1	245	116.1	28	0.0	6.0	0	UHF	64 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97094		WEIRTON	NTSC A		0.000	C/M	Clear	348.89	127.1	245	999.0	-25	0.0	6.0	1	UHF	50 +	T-14	LR	F(50,50)	64	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W63AU	65469	BLTTL1	PITTSBURGH	LP NTSLIC		1.040	C/M	Clear	10.08	126.2	245	119.0	-13	0.0	6.0	0	UHF	63	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97971		ST THOMAS	NTSC A		0.000	C/M	Clear	349.27	394.8	245	999.0	28	0.0	6.0	1	UHF	64 -	Co	LR	F(50,50)	64	F(50,10)	36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W64CS	130392	BLTTL2	MARIELE	LP NTSLIC		25.000	C/M	Clear	273.16	103.2	245	51.5	28	0.0	6.0	0	UHF	64 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
CBLNT	98532		CHATHAM	NTSC	LIC	11.500	C/M	Clear	337.41	381.1	245	268.1	28	0.0	6.0	1	UHF	64 +	Co	LR	F(50,50)	64	F(50,10)	36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WSTR	11204	BLCT19	CINCINNATI	NTSC	LIC	5000.000	C/M	Clear	269.62	363.7	245	208.7	28	0.0	6.0	1	UHF	64 -	Co	LR	F(50,50)	64	F(50,10)	36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C